ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

Phạm Thị Mỹ Nhàn
Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long

Tóm tắt: *Bài viết tập trung nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện nay. Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về công nghệ số và ứng dụng công nghệ số trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng, bài viết phân tích vai trò của công nghệ số trong hiện đại hóa quy trình quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu, mở rộng hình thức học tập và nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, bài viết chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Công nghệ số; đào tạo, bồi dưỡng; cán bộ, công chức, viên chức.*

APPLICATION OF DIGITAL TECHNOLOGY IN THE MANAGEMENT OF TRAINING AND RETRAINING ACTIVITIES OF CADRES, CIVIL SERVANTS AND PUBLIC EMPLOYEES TODAY

Abstract: *The article focuses on the application of digital technology in the management of training and retraining activities of cadres, civil servants and public employees today. On the basis of clarifying a number of theoretical issues about digital technology and the application of digital technology in training and retraining management, the article analyzes the role of digital technology in modernizing the management process, building databases, expanding learning forms and improving the quality of inspection, reviews. At the same time, the article points out the achievements, limitations, and exists in the process of implementation at training and retraining institutions. From there, a number of solutions are proposed to promote the application of digital technology, contributing to improving the quality of cadres, civil servants and public employees in the coming time.*

Keywords: *Digital technology; training and fostering; cadres, civil servants and public employees.*

Nhận bài: 18/03/2026 *Phản biện: 19/04/2026* *Duyệt đăng: 23/04/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước nói chung và quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói riêng đã trở thành yêu cầu cấp thiết. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giữ vai trò quan trọng trong tổ chức thực thi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phục vụ nhân dân. Vì vậy, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với quá trình xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, thực tiễn quản lý đào tạo, bồi dưỡng hiện nay vẫn còn những hạn chế như quy trình quản lý chưa đồng bộ, dữ liệu phân tán, hình thức đào tạo còn nặng về thủ công, việc theo dõi và đánh giá sau đào tạo chưa thật sự hiệu quả. Trong điều kiện đó, công nghệ số mở ra khả năng đổi mới toàn diện phương thức quản lý, từ lập kế hoạch, tổ chức lớp học, quản lý học viên, phát triển học liệu số đến kiểm tra, đánh giá kết quả. Do đó, nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của công nghệ số trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng

Theo Khoản 1, Điều 3, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, "Công nghệ số là tập hợp các phương pháp khoa học, quy trình công nghệ, công cụ kỹ thuật để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số và số hóa thế giới thực". Ứng dụng công nghệ số trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là quá trình sử dụng các công nghệ, nền tảng và công cụ số vào việc tổ chức, điều hành, theo dõi, kiểm tra và đánh giá toàn bộ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quá trình này bao gồm việc số hóa dữ liệu người học, quản lý kế hoạch đào tạo, quản lý chương trình và học liệu, tổ chức lớp học trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến, theo dõi tiến độ học tập, đánh giá kết quả, cấp chứng chỉ điện tử và lưu trữ hồ sơ đào tạo trên môi trường số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ

kỹ thuật, mà còn là phương thức đổi mới căn bản quá trình quản lý, tổ chức, theo dõi và đánh giá chất lượng đào tạo trong khu vực công. Có thể khái quát bốn vai trò cơ bản của công nghệ số trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện nay.

Thứ nhất, công nghệ số góp phần hiện đại hóa công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Trước đây, nhiều khâu trong quản lý đào tạo như lập kế hoạch, đăng ký học, quản lý danh sách học viên, điểm danh, lưu trữ kết quả học tập, cấp chứng chỉ còn thực hiện thủ công hoặc phân tán ở nhiều bộ phận khác nhau. Điều này dễ dẫn đến tình trạng chậm trễ, sai sót, trùng lặp thông tin và khó kiểm soát chất lượng. Khi ứng dụng công nghệ số, các quy trình này có thể được tích hợp trên hệ thống phần mềm quản lý thống nhất, giúp cơ quan quản lý theo dõi toàn bộ quá trình đào tạo một cách nhanh chóng, chính xác và khoa học. Nhờ đó, hoạt động quản lý trở nên minh bạch hơn, giảm tải thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả cơ quan tổ chức đào tạo lẫn người học.

Thứ hai, công nghệ số giúp xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng. Dữ liệu là yếu tố cốt lõi của quản lý hiện đại. Thông qua các nền tảng số, thông tin về vị trí việc làm, nhu cầu bồi dưỡng, quá trình tham gia khóa học, kết quả học tập, chứng chỉ và năng lực của cán bộ, công chức, viên chức có thể được lưu trữ, cập nhật và phân tích thường xuyên. Cơ sở dữ liệu này giúp các cơ quan quản lý nhận diện chính xác khoảng trống năng lực của đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, dữ liệu số còn hỗ trợ việc đánh giá hiệu quả sau đào tạo, tránh tình trạng đào tạo hình thức, đào tạo dàn trải hoặc không gắn với nhu cầu sử dụng cán bộ.

Thứ ba, công nghệ số mở rộng cơ hội tiếp cận đào tạo, bồi dưỡng và thúc đẩy học tập linh hoạt. Với sự phát triển của các hệ thống học trực tuyến, lớp học ảo, kho học liệu số và nền tảng quản lý học tập, cán bộ, công chức, viên chức có thể tham gia các chương trình bồi dưỡng ở nhiều thời điểm, địa điểm khác nhau mà không nhất thiết phải tập trung trực tiếp. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với các địa phương vùng sâu, vùng xa hoặc những đơn vị có điều kiện đi lại khó khăn. Hình thức đào tạo trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến giúp tiết kiệm chi phí tổ chức, đồng thời tạo điều kiện để người học chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời trong nền hành chính hiện đại.

Thứ tư, công nghệ số nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và giám sát hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Thông qua các công cụ số, việc kiểm tra mức độ tham gia, tiến độ học tập, kết quả bài kiểm tra, mức độ tương tác và phản hồi của học viên có thể được thực hiện thường xuyên, khách quan hơn. Các hệ thống quản lý học tập cho phép theo dõi dữ liệu học tập theo thời gian thực, giúp cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý kịp thời phát hiện những hạn chế trong nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy hoặc mức độ phù hợp của khóa học. Bên cạnh đó, công nghệ số còn hỗ trợ đánh giá sau đào tạo thông qua khảo sát trực tuyến, phân tích dữ liệu phản hồi và theo dõi khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công vụ.

2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện nay

Trong những năm gần đây, ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã trở thành một yêu cầu tất yếu, gắn với tiến trình chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh nhiều kết quả tích cực, quá trình này vẫn còn không ít hạn chế, tồn tại cần được nhận diện đầy đủ để có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Về những kết quả đạt được

Nhận thức về vai trò của công nghệ số trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã có sự chuyển biến rõ rệt. Nếu trước đây việc ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu dừng lại ở sử dụng máy tính, trình chiếu bài giảng hoặc trao đổi văn bản qua thư điện tử, thì hiện nay nhiều cơ quan, cơ sở đào tạo đã tiếp cận chuyển đổi số như một phương thức đổi mới toàn diện hoạt động quản lý và giảng dạy. Chủ trương chuyển đổi số quốc gia được xác định trong Quyết định số 749/QĐ-TTg đã tạo nền tảng chính sách quan trọng để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đẩy mạnh số hóa quy trình, phát triển học liệu số, tổ chức đào tạo trực tuyến và quản lý dựa trên dữ liệu. Trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị địa phương, vấn đề đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin đã được đưa vào các chương trình bồi dưỡng, hội thảo, tọa đàm khoa học, cho thấy chuyển đổi số không còn là nội dung phụ trợ mà trở thành một yêu cầu năng lực đối với đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo và học viên.

Nhiều cơ sở đào tạo đã bước đầu số hóa các khâu quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Các hoạt động như lập kế hoạch đào tạo, quản lý danh sách lớp, quản lý học viên, theo dõi lịch học, cập nhật kết quả học tập, lưu trữ hồ sơ, thông báo lịch giảng, lịch thi, tài liệu học tập đã được thực hiện thông qua phần mềm, cổng thông tin điện tử hoặc các nền tảng quản lý nội bộ. Ví dụ, Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi đã có những nội dung đánh giá về chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong đó nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ vào quản lý hành chính, quản lý đào tạo, quản lý học viên và truyền thông của nhà trường. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cũng ghi nhận việc vận hành hệ thống phần mềm quản lý đào tạo nội bộ, phục vụ công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Đây là những chuyển biến quan trọng, giúp giảm bớt cách làm thủ công, hạn chế tình trạng phân tán dữ liệu, đồng thời tăng tính công khai, minh bạch và khả năng kiểm soát tiến độ đào tạo.

Ứng dụng công nghệ số đã góp phần mở rộng hình thức đào tạo, bồi dưỡng, nhất là hình thức trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Sau giai đoạn dịch bệnh và trong bối cảnh yêu cầu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở nhiều cấp ngày càng lớn, các lớp học trực tuyến, hội nghị trực tuyến, điểm cầu trực tuyến được tổ chức ngày càng phổ biến. Chẳng hạn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã tổ chức các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý xã, phường, đặc khu theo hình thức trực tuyến tại nhiều điểm cầu trên toàn quốc. Tại một số địa phương, lớp bồi dưỡng trực tuyến giúp số lượng lớn học viên tham gia cùng lúc, tiết kiệm chi phí đi lại, ăn ở, tổ chức lớp học, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu cập nhật kiến thức trong thời gian ngắn. Đây là lợi thế rất lớn đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, bởi đối tượng học viên thường đang đảm nhiệm công việc tại cơ quan, đơn vị, khó có điều kiện tham gia các khóa học tập trung dài ngày.

Một số trường chính trị đã chủ động xây dựng mô hình chuyển đổi số gắn với đặc thù đào tạo lý luận chính trị và quản lý hành chính nhà nước. Trường Chính trị thành phố Cần Thơ là một ví dụ đáng chú ý khi hướng tới xây dựng mô hình quản trị hiện đại, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, hỗ trợ học tập, từng bước hình thành văn hóa số trong nhà trường. Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp cũng đề cập đến việc xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi, tài liệu tham khảo, cơ sở dữ liệu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tạo điều kiện học tập linh hoạt cho học viên. Những ví dụ này cho thấy chuyển đổi số trong các trường chính trị không chỉ là thay đổi công cụ kỹ thuật, mà còn tác động đến mô hình quản trị, phương pháp giảng dạy, phương thức học tập và hoạt động nghiên cứu khoa học.

Về những hạn chế, tồn tại

Cùng những kết quả đạt được, ứng dụng công nghệ số trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện nay vẫn còn một số hạn chế, tồn tại.

Thứ nhất, tình trạng triển khai chưa đồng bộ giữa các cơ sở đào tạo, giữa các địa phương và giữa các cấp quản lý. Có trường đã bước đầu xây dựng phần mềm quản lý đào tạo, học liệu số, lớp học trực tuyến, nhưng cũng có nơi mới dừng lại ở việc sử dụng các công cụ phổ thông như email, nhóm Zalo, Google Drive hoặc phần mềm họp trực tuyến. Dữ liệu về học viên, kết quả học tập, chứng chỉ, nhu cầu bồi dưỡng và quá trình công tác của cán bộ ở nhiều nơi chưa được liên thông với cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của địa phương. Điều này làm giảm khả năng khai thác dữ liệu để phân tích nhu cầu đào tạo, đánh giá hiệu quả sau đào tạo và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo vị trí việc làm.

Thứ hai, hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý hiện đại. Một số trường chính trị còn thiếu hệ thống quản lý học tập chuyên nghiệp, thiếu kho học liệu số dùng chung, thiếu công cụ đánh giá trực tuyến có khả năng kiểm soát chất lượng. Việc xây dựng phần mềm quản lý đôi khi mang tính cục bộ, phục vụ nhu cầu trước mắt, chưa có khả năng mở rộng, tích hợp hoặc chia sẻ dữ liệu. Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai đã công bố quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến, cho thấy nhu cầu chuẩn hóa hoạt động đào tạo trực tuyến là rất cần thiết. Tuy nhiên, từ góc độ thực tiễn, việc có quy chế mới chỉ là điều kiện ban đầu; để vận hành hiệu quả còn cần hạ tầng ổn định, đội ngũ quản trị hệ thống, quy trình kiểm tra đánh giá, bảo mật dữ liệu và kinh phí duy trì thường xuyên.

Thứ ba, năng lực số của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và học viên chưa đồng đều. Một bộ phận giảng viên còn lúng túng trong thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng hệ thống quản lý học tập, khai thác dữ liệu số, xây dựng ngân hàng câu hỏi

hoặc tổ chức lớp học trực tuyến có tương tác. Một số học viên, nhất là cán bộ ở cơ sở, chưa quen với phương thức học trực tuyến, còn hạn chế trong sử dụng tài khoản học tập, nộp bài, làm bài kiểm tra hoặc khai thác học liệu số. Thực tế tại một số trường chính trị cho thấy khó khăn này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chuyển đổi số: nếu giảng viên chưa thành thạo công nghệ, bài giảng trực tuyến dễ trở thành bản sao của bài giảng trực tiếp; nếu học viên chưa có kỹ năng số, việc học trực tuyến dễ mang tính hình thức, thiếu chủ động và thiếu tương tác.

Thứ tư, chất lượng số hóa nội dung đào tạo, bồi dưỡng còn chưa thật sự sâu. Ở không ít nơi, số hóa mới dừng ở việc đưa tài liệu PDF, slide bài giảng hoặc video bài giảng lên môi trường mạng, chưa phát triển thành học liệu số có tính tương tác, có câu hỏi tự đánh giá, tình huống thực tiễn, dữ liệu mở hoặc hệ thống phản hồi tự động. Công tác kiểm tra, đánh giá trực tuyến cũng còn nhiều vấn đề đặt ra như bảo đảm tính khách quan, kiểm soát danh tính người học, chống học hộ, thi hộ, đánh giá đúng năng lực vận dụng vào thực tiễn công vụ. Đây là hạn chế quan trọng, bởi mục tiêu của đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không chỉ là hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ, mà quan trọng hơn là nâng cao năng lực thực thi công vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý và khả năng giải quyết vấn đề tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thời gian tới

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại trong ứng dụng công nghệ số vào quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện nay, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, cụ thể:

Một là, cần hoàn thiện thể chế, quy định và cơ chế quản lý đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số. Các cơ quan có thẩm quyền cần rà soát, bổ sung quy định về tổ chức đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp trực tiếp và trực tuyến, quản lý hồ sơ học tập điện tử, công nhận kết quả học tập trực tuyến, cấp và sử dụng chứng chỉ điện tử. Đồng thời, cần xây dựng các tiêu chuẩn chung về dữ liệu đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về hệ thống quản lý học tập; tiêu chuẩn về học liệu số; quy định về bảo mật thông tin học viên và trách nhiệm của các chủ thể tham gia. Đối với các trường chính trị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, việc ban hành quy chế nội bộ về ứng dụng công nghệ số trong quản lý đào tạo cần được thực hiện thống nhất, tránh tình trạng mỗi đơn vị làm theo một cách, dẫn đến dữ liệu phân tán, quy trình thiếu đồng bộ và khó đánh giá chất lượng.

Hai là, cần đầu tư phát triển hạ tầng số và nền tảng quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo hướng đồng bộ, hiện đại và có khả năng liên thông. Xây dựng hoặc nâng cấp hệ thống quản lý đào tạo tập trung, tích hợp các chức năng như quản lý kế hoạch đào tạo, quản lý học viên, quản lý giảng viên, quản lý chương trình, lịch học, điểm danh, kiểm tra đánh giá, cấp chứng chỉ, khảo sát sau đào tạo và lưu trữ hồ sơ điện tử. Hệ thống này cần được thiết kế theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, bảo đảm an toàn thông tin và có khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương. Khi hạ tầng số được đầu tư bài bản, hoạt động quản lý đào tạo sẽ giảm bớt thủ công, hạn chế sai sót, đồng thời tạo điều kiện để các cơ quan quản lý có thể theo dõi, phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Ba là, cần xây dựng cơ sở dữ liệu số về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và yêu cầu năng lực. Cơ sở dữ liệu này cần bao gồm thông tin về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng nghề nghiệp, quá trình tham gia các khóa đào tạo, kết quả học tập, chứng chỉ đã được cấp, nhu cầu bồi dưỡng và mức độ đáp ứng tiêu chuẩn vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở dữ liệu đó, cơ quan quản lý có thể xác định đúng đối tượng cần đào tạo, tránh tình trạng cử đi học dàn trải, trùng lặp hoặc không gắn với nhu cầu thực tiễn. Đồng thời, dữ liệu đào tạo cũng giúp đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng, xem xét mức độ vận dụng kiến thức vào công việc và làm căn cứ cho quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá cán bộ. Muốn vậy, cần thống nhất biểu mẫu dữ liệu, mã hóa thông tin, quy trình cập nhật và phân quyền khai thác dữ liệu giữa cơ quan quản lý cán bộ và cơ sở đào tạo.

Bốn là, cần phát triển học liệu số chất lượng cao và đổi mới phương pháp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trên nền tảng số. Xây dựng kho học liệu số dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, video bài giảng, tình huống thực tiễn, câu hỏi tương tác, ngân hàng câu hỏi, bài tập vận dụng, tài liệu tham khảo, chuyên đề cập nhật và các mô-đun học tập ngắn phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đối với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, học liệu số phải gắn với thực tiễn công vụ, cải cách

hành chính, chuyển đổi số, quản trị địa phương, kỹ năng phục vụ nhân dân và xử lý tình huống trong thực thi nhiệm vụ. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy cũng cần chuyển từ truyền đạt một chiều sang tăng cường tương tác, thảo luận, xử lý tình huống, học tập theo dự án và đánh giá năng lực vận dụng. Đào tạo trực tuyến không nên chỉ là "đưa lớp học truyền thống lên màn hình", mà phải trở thành một phương thức học tập linh hoạt, cá nhân hóa và có khả năng theo dõi tiến độ của từng học viên.

Năm là, cần nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên và học viên. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần thường xuyên tổ chức tập huấn về kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý học tập, thiết kế bài giảng số, tổ chức lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu tương tác, khai thác dữ liệu đào tạo và bảo đảm an toàn thông tin. Đối với cán bộ quản lý đào tạo, cần bồi dưỡng năng lực quản trị dữ liệu, phân tích báo cáo, vận hành phần mềm, giám sát chất lượng lớp học và xử lý các vấn đề phát sinh trên môi trường số. Đối với giảng viên, cần nâng cao khả năng kết hợp giữa kiến thức chuyên môn, phương pháp sư phạm và công nghệ giáo dục. Đối với học viên là cán bộ, công chức, viên chức, cần trang bị kỹ năng học tập trực tuyến, sử dụng tài khoản học tập, khai thác học liệu, nộp bài, làm bài kiểm tra và tương tác trên nền tảng số. Việc nâng cao năng lực số phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, tránh tình trạng đầu tư hệ thống nhưng người dùng không khai thác hiệu quả.

Sáu là, cần tăng cường kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng đào tạo, bồi dưỡng dựa trên dữ liệu số. Ứng dụng công nghệ số vào toàn bộ quá trình đánh giá, từ theo dõi mức độ tham gia học tập, thời lượng học, kết quả làm bài, mức độ tương tác, phản hồi của học viên đến đánh giá sau đào tạo tại cơ quan, đơn vị công tác. Các hệ thống quản lý học tập cần có chức năng thống kê, phân tích dữ liệu, cảnh báo học viên không tham gia đầy đủ, phát hiện bất thường trong kiểm tra trực tuyến và tổng hợp mức độ hài lòng của người học. Quan trọng hơn, cần gắn đánh giá đào tạo với hiệu quả thực thi công vụ sau khóa học, thông qua khảo sát người học, lãnh đạo cơ quan sử dụng cán bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Như vậy, công nghệ số không chỉ giúp quản lý quá trình học tập, mà còn giúp đo lường chất lượng thật sự của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

III. KẾT LUẬN

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và xây dựng nền hành chính hiện đại. Việc số hóa quy trình quản lý, phát triển cơ sở dữ liệu đào tạo, mở rộng hình thức học tập trực tuyến, đổi mới kiểm tra, đánh giá và khai thác dữ liệu phục vụ ra quyết định đã góp phần nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn những hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, năng lực số, học liệu số, liên thông dữ liệu và cơ chế đánh giá sau đào tạo. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp về thể chế, nền tảng công nghệ, cơ sở dữ liệu, phát triển nguồn nhân lực số và kiểm soát chất lượng. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, thích ứng với yêu cầu quản trị công trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cổng Thông tin điện tử Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (2025). *Hội thảo khoa học cấp Bộ "Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị".* https://hcma.vn/hoi-thao-khoa-hoc-cap-bo-nang-cao-hieu-qua-boi-duong-ve-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-cho-doi-ngu-giang-vien-tai-cac-truong-chinh-tri-20429.htm.

Cổng Thông tin điện tử Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (2025). *Khai giảng Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý xã, phường, đặc khu.* https://hcma.vn/khai-giang-lop-boi-duong-cap-nhat-kien-thuc-ky-nang-doi-voi-can-bo-lanh-dao-quan-ly-xa-phuong-dac-khu-19854.htm?.

Nguyễn Thị Hải Anh Hà. (2026). *Nâng cao năng lực số của giảng viên trường chính trị theo quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến.* https://truongchinhtri.dongnai.gov.vn/new/new-detail/dd45cae9-44bc-4008-a662-d8e02153429c?.

Nguyễn Thị Nụ. Nguyễn Thị Kim Nhung. (2025). *Chuyển đổi số trong đào tạo cán bộ: Mô hình từ Trường Chính trị thành phố Cần Thơ.* https://thinhvuongvietnam.com/Content/chuyen-doi-so-trong-dao-tao-can-bo-mo-hinh-tu-truong-chinh-tri-thanh-pho-can-tho-95923?.

Hà Thị Minh Ngọc. (2026). *Chuyển đổi số trong công tác quản lý tại Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi: Thực trạng và giải pháp.* https://truongchinhtri.quangngai.gov.vn/i5118-chuyen-doi-so-trong-cong-tac-quan-li-tai-truong-chinh-tri-tinh-quang-ngai-thuc-trang-va-giai-phap.aspx?

Quốc hội. (2025). *Luật số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025, Luật Công nghiệp công nghệ số,* Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020, Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".* Hà Nội.

Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp. (2026). *Khoa Lý luận cơ sở với công tác chuyển đổi số hướng đến trường chính trị chuẩn mức 2.* https://truongchinhtri.dongthap.gov.vn/vi/news/thong-tin-trao-doi/khoa-ly-luan-co-so-voi-cong-tac-chuyen-doi-so-huong-den-truong-chinh-tri-chuan-muc-2-93.html?.